

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Mạnh T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1B7, khu Đ2, phường C, quận H, Hải Phòng; nơi ở: Số 2B50, khu Đ3, phường C, quận H, Hải Phòng;

Chị Võ Thị Tuyết G; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 1B17, khu Đ2, phường C, quận H, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Mạnh T và chị Võ Thị Tuyết G cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị G thống nhất thỏa thuận: Chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Phạm Tuyết N, sinh ngày 02/5/2012 và Phạm Gia B, sinh ngày 31/01/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh T và chị G không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị G tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Mạnh T và chị Võ Thị Tuyết G cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao các con chung Phạm Tuyết N, sinh ngày 02/5/2012 và Phạm Gia B, sinh ngày 31/01/2014 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh T và chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh T và chị G mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh T và chị G đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0016553 và 0016554 ngày 28 tháng 8 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường C, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà